

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 11- 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh T;
2. Ông Tạ Văn Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2022/HSST ngày 18/11/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/HSST- QĐ ngày 19/12/2022 đối với bị cáo:

Vương Văn H, sinh ngày 25/01/2004; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: H; Tn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn C và bà Trương Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

* **Bị hại:** Anh Hà Minh Q, sinh ngày 29/8/2004 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hà Văn Q, sinh năm 1978 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh T Văn T, sinh năm 1997 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Mai T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Trương Thị H, sinh năm 1982 “có mặt”.

4. Anh Vương Văn C, sinh năm 1981 “có mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Văn H và Hà Minh Q, sinh ngày 29/8/2004, trú tại thôn V, xã H, hện L, tỉnh Bắc Giang là bạn của nhau và cùng học tại Trường THPT L số 2 ở xã H, hện L, tỉnh Bắc Giang. Hàng ngày, Hà Văn Q sử dụng 01 mô t nhãn hiệu Espero, loại 50C1W, màu sơn Trắng – Đen – Bạc, biển số 98AB-048.14 để đi học. Để tiện cho việc lấy xe khi tan trường, nên Hà Minh Q thường hay để xe mô t trước cửa Bưu điện xã H thuộc thôn Thanh Văn 1, xã H, hện L, sau đó đi bộ vào trường học cách bưu điện khoảng 60m. Khoảng tháng 11/2021, Vương Văn H mượn xe mô t biển số 98AB-048.14 của Hà Minh Q để đi lại. Do biết Q thường để xe trước cửa bưu điện không có người trông coi nên H đã sao chép chìa khoá xe mô t của Q tại một tiệm sửa chữa khoá không quen biết tại khu vực chợ xã H, hện L, mục đích để khi nào Q để xe sơ hở thì sẽ trộm cắp. Sau đó H mang chiếc chìa khoá này về nhà để ở phòng ngủ của mình.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, Hà Minh Q đi xe mô t biển số 98AB-048.14 đi học và để xe tại trước cửa bưu điện xã H. Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2022, Vương Văn H đi bộ đến trường, khi đi qua bưu điện xã H thì thấy chiếc xe mô t biển số 98AB-048.14 của Hà Minh Q đang dựng ở khu vực trước cửa bưu điện không có người trông coi. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên mang đi tiêu thụ. H đi bộ quay về nhà lấy chiếc chìa khoá xe mô t đã sao chép từ trước quay lại khu vực trước cửa bưu điện xã H, dùng chìa khoá mở ổ khoá điện của chiếc xe rồi nổ máy điều khiển đi. H điều khiển chiếc xe mô t trộm cắp của Q từ bưu điện xã H theo quốc lộ 31 đến quán ở thôn Cầu Chét, xã Đ, hện L của anh T Văn T, sinh năm 1997, trú tại thôn Mai T, xã Đ, hện L, cầm cố chiếc xe lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đến quán của T, H mở cốp xe ra và thấy bên trong cốp xe có 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô t số 060946 mang tên Hà Văn Q, sinh năm 1978 (ông Q là bố của Hà Văn Q), H đặt vấn đề cầm cố chiếc xe trên cho anh T. Do xe có giấy đăng ký xe nên anh T đề nghị H bán chiếc xe trên. H đồng ý và đề nghị anh T giữ lại xe để H mua lại. Anh T đưa một mẫu giấy “Giấy bán xe” cho H để H viết nội dung mua bán xe. Do lo sợ bị phát hiện nên H đã viết tên người bán là Hà Minh Q với nội dung “Hà Minh Q – 29/1/2004 – Chưa cấp – Khuôn Cầu H L - BG” và “Q – Hà Minh Q” dưới mục “Người bán”; các nội dung còn lại là do anh T viết. Hai bên thoả t và ghi trên giấy bán xe là 6.000.000đ. Sau khi làm thủ tục xong anh T đã đưa cho H số tiền 5.700.000đ, H đồng ý và không có ý kiến gì. H giao xe cùng giấy đăng ký xe và giấy bán xe cho anh T. Khi có được số tiền bán xe H mang chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an hện L, đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 24/01/2022 tại thôn Thanh Văn 1, xã H, hện L. Quá trình điều tra, do thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa làm rõ được tội tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên ngày 14/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an hện L ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự nêu trên.

Ngày 31/8/2022, Vương Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an hện L xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, gia đình ông Q đã đi tìm và phát hiện 01 chiếc xe mô t biển số 98AB-048.14 để tại nhà anh T Văn T. Sau đó, ông Q đã

làm đơn trình báo gửi đến cơ quan điều tra. Ngày 24/02/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô biển số 98AB-048.14; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 060946 mang tên Hà Văn Q; 01 “Giấy bán xe” do anh T Văn T giao nộp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô biển số 98AB-048.14. Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự hện L đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, loại 50C1W, màu sơn Trắng – Đen – Bạc, biển số 98AB-048.14 trị giá ở vào thời điểm bị chiếm đoạt là 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên “Giấy bán xe”. Tại Kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

1. Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung “T Văn T ...11/3/199122259252... 11/5/2014- xã Đ, hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang- 0328812223-6.000.000- sáu triệu đồng- Hôm nay 24...1...2022- T – T Văn T” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của T Văn T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M8 đến M13) là do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ nội dung đã kết luận ở điểm 1 mục này) không phải do T Văn T, Hà Minh Q ký, viết ra.

Tại Kết luận số 1508/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung “Q - Hà Minh Q” dưới mục “Người bán” và chữ viết có nội dung “Hà Minh Q - 29/11/2004- Chưa cấp- Khuân Cầu H L - BG” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Vương Văn H trên các tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A – trừ chữ ký, chữ viết đã kết luận ở trên) không phải do Vương Văn H ký, viết ra.

Ngày 25/02/2022, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh T Văn T, xác định tại quán của anh T Văn T ở thôn Cầu Chét, xã Đ có lắp 01 camera an ninh. Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu camera an ninh để xác định đối tượng vào quán nhà anh T bán xe mô tô biển số 98AB-048.14. Kết quả xác định bộ nhớ camera an ninh quán nhà anh T không lưu giữ dữ liệu ngày 24/01/2022 . Ngày 28/7/2022, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 CONSUMER CAMERA IMOU màu trắng đen và 01 thẻ “microSD” màu xanh đen bạc do anh T Văn T giao nộp để phục vụ việc điều tra. Cùng ngày, CQĐT ra quyết định trưng cầu giám định để trích xuất, khôi phục dữ liệu có trong 01 CONSUMER CAMERA IMOU màu trắng đen và 01 thẻ “microSD” màu xanh đen bạc. Tại Kết luận số 5002/KL-KTHS ngày 21/10/2022 của Viện kh học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Tìm thấy 2.387 tệp video được lưu trữ trong thẻ nhớ Micro SD. Chi tiết thể hiện qua USB kèm theo kết luận giám định.

Ngày 28/10/2022, CQĐT tiến hành kiểm tra dữ liệu USB đã được niêm phong của Viện kh học hình sự Bộ Công an. Kết quả kiểm tra USB chứa 2.387 tệp video, không có video hiển thị ngày 24/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Vương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Vương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2022, tại Bưu điện xã H thuộc thôn Thanh Văn 1, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Vương Văn H, sinh ngày 25/01/2004, trú tại thôn V, xã H, huyện L, đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, loại 50C1W, màu sơn Trắng, Đen, Bạc, biển số 98AB-048.14 có trị giá ở vào thời điểm là 7.200.000đ của anh Hà Minh Q. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động cho gia đình tự nguyện khắc

phục hậu quả; bị cáo đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đảm bảo nguyên tắc xử lý đối người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 91 Bộ luật hình sự và theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với anh T Văn T, khi mua xe mô tô biển số 98AB-048.14, anh T Văn T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý tội đối với anh T.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vương Văn H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Vương Văn H cho UBND xã H, hện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vương Văn H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND hện L;
- Công an hện L;
- Chi cục THADS hện L;
- UBND xã H;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Linh